TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Hà Văn Trường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 421/2024/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2024/QĐXX–HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Minh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số A (số mới A) đường B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Số E V, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Thành K, sinh năm: 1958 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1961; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em; Vợ Trần Thị Kim C, sinh năm 1991 đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. .

Tiền án: 02:

- Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 254/2017/HSST ngày 20-12-2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-6-2019. Đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa thi hành bồi thường dân sự.

- Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 12 tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt là: 42 tháng tù theo bản án số 178/2020/HSST ngày 27-8-2020. Bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-10-2023. Đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa thi hành bồi thường dân sự.

Bị bắt ngày 25-6-2024, hiện đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị H2, sinh năm 1991; Địa chỉ: C đường L, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Minh L, sinh năm 1985.

Đăng ký thường trú: 100 đường N, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Hiện Lê Minh L đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V) (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 4 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại trước phòng trọ số 03 địa chỉ số E, đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an P, thành phố V phát hiện bắt quả tang Võ Minh T đang tàng trữ trái phép chất ma tuý (Methamphetamine), mang đi bán cho người nghiện ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 25-6-2024, có người tên Trần Thị Mỹ N (T thường gọi là "Nhồng", không rõ lai lịch) gọi điện thoại vào số điện thoại 0899855078 của T để hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma tuý đá, T đồng ý bán và hẹn N1 đến phòng trọ của T tại địa chỉ số E đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao ma tuý và trả tiền. Sau khi nhận lời bán ma tuý cho N1, T đã gọi vào số điện thoại 0901669133 của Lê Minh L (sinh ngày 13/05/1985, Nơi thường trú: Số A N, Phường D, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Số G Bà T, Phường D , Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) để hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá thì L đồng ý. Sau đó, T đã sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 0899855078 của T chuyển số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho vào số tài khoản (không rõ) do L cung cấp. Sau khi nhận tiền mua ma tuý xong, L hỏi T đang ở đâu để L giao ma túy thì T nói đang ở địa chỉ số E đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 15 phút sau, L để ma túy trên bàn đầu hẻm E đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nói T ra lấy. Sau khi lấy được ma túy mang về phòng trọ thì T chia nhỏ thành 02 bịch, 01 bịch T đợi Nhồng đến để bán cho N1, 01 bịch T giữ lại để xem có ai mua thì T bán. Vào lúc 14 giờ 45 phút, khi T đang ở phòng trọ số 3 đợi Nhồng đến để bán ma tuý thì

bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Bản kết luận giám định số 423/KL-KTHS-MT ngày 29/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường P – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Đoàn Trung T1, Nguyễn Minh T2, Võ Minh T, Nguyễn Văn L1, Trần Tiến D1, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt(Ký hiệu là mẫu A1) có khối lượng 0,1725 gam, là ma túy, loại Methaphetamine
- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02) có hình dấu như phong bì số 01, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt(Ký hiệu là mẫu A2) có khối lượng 0,2495 gam, là ma túy, loại Methaphetamine (Bút lục điều tra số 46).

Quá trình điều tra T còn khai nhận đã thực hiện một vụ "Trộm cắp tài sản" như sau: Vào ngày 24/6/2024, Võ Minh T đi bộ đến cửa hàng T5 số C L, phường C, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do chị Trần Thị H2 (sinh năm: 1991; Nơi thường trú: số G đường B, Phường D, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) làm chủ, để mua thuốc lá, trong lúc đứng chờ tính tiền tại quầy thì T phát hiện phía trên quầy tính tiền chị H2 để 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax, màu vàng đồng. Lợi dụng lúc chị H2 tính tiền T đã lén lút lấy trộm điện thoại trên quầy bỏ vào túi quần bên phải rồi bỏ về. Trên đường về, T đã mở điện thoại và bấm mật khẩu "000000" thì màn hình điện thoại mở ra được, nên T đã mang điện thoại trộm cắp đến Tiệm cầm đồ Phương A 9 tại địa chỉ số G T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh anh Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1987; Nơi thường Trú: số D L, phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) làm chủ, T lấy tên là L2 và anh D đồng ý cầm cố điện thoại với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ ngày 24/6/2024 đến ngày 09/7/2024. Đến ngày 25/6/2024, L2 (T) quay lại tiệm cầm đồ để mượn điện thoại chụp hình lại sau đó bỏ đi, khoảng 10 ngày sau đó có một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch mang theo giấy cầm đồ và chuộc lại điện thoại với số tiền 5.080.000 đông.

Bản kết luận định giá tài sản số: 110/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax, màu vàng đồng có giá trị 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng). (bút lục điều tra số 49,50)

Quá trình điều tra, Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 39 đến số 48) phù hợp với lời khai của Lê Minh L (bút lục điều tra số 139-148); lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn L1 (sinh năm: 1977; trú tại: số D đường C, phường I, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) (bút lục điều tra số 111); Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 27); bị hại chị Trần Thị H2 (bút lục điều tra số 103-105) và phù hợp với tài liêu chứng chứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thu thập được

Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B, số 423/1 ngày 02 tháng 07 năm 2024, có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiến D1, Thiếu tá Đoàn Trung T1, Võ Minh T, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Minh T2, cùng dấu giáp lai của Phòng K2 Công an tỉnh B. Sau giám định có khối lượng 0,1725 gam, là ma túy, loại Methaphetamine, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B-VT, số 423/2 ngày 02 tháng 07 năm 2024, có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiến D1, Thiếu tá Đoàn Trung T1, Võ Minh T, Nguyễn Minh T2, cùng dấu giáp lai của Phòng K2 Công an tỉnh B. Sau giám định có khối lượng 0,2495 gam, là ma túy, loại Methaphetamine, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Hiện lưu trữ theo hồ sơ vụ án

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ IPHONE (mặt trước và mặt sau đã bị rạn nứt), số IMEI : 356450106342220. Điện thoại là của T sử dụng vào mục đích cá nhân và mua, bán ma tuý.

Hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị H2 yêu cầu T bồi thường số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng). (bút lục điều tra số 103)

Bản cáo trạng số 388/CT-VKS ngày 16-12-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 07 (B) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (T3) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo T phải chấp hành là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Về xử lý vật chứng, tài sản: Đối với ma túy là tang vật của vụ án đã sử dụng hết trong quá trình giám định, đề nghị lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì số 423/1, 423/2 ngày 02 tháng 07 năm 2024, có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiến D1, Thiếu tá Đoàn Trung T1, Võ Minh T, Nguyễn Minh T2, cùng dấu giáp lai của Phòng K2 Công an tỉnh B; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ IPHONE (mặt trước và mặt sau đã bị rạn nứt), số IMEI : 356450106342220 của T sử dụng liên lạc mua bán ma túy; Về trách

nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại chị Trần Thị H2 buộc bị cáo T bồi thường số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại chị Trần Thị H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L3, anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị hại theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại trước phòng trọ số 03 địa chỉ số E, đường V, Phường I, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý, Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường P, Thành phố V phát hiện bắt quả tang Võ Minh T đang tàng trữ trái phép 0,4220 gam, ma túy loại Methamphetamine, để bán cho đối tượng tên Trần Thị Mỹ N (thường gọi là "Nhồng", không rõ lai lịch).

Trong quá trình điều tra, bị cáo T tự khai nhận ngày 24/6/2024, tại cửa hàng T5 số C L, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Võ Minh T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax, màu vàng đồng trị giá 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng) của chị Trần Thị H2.

Xét, bị cáo T đã có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa

được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đối với hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư

Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng nay vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo tự thú nhận hành vi này, vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với ma túy là tang vật của vụ án đã sử dụng hết trong quá trình giám định, đề nghị lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì số 423/1, 423/2 ngày 02 tháng 07 năm 2024, có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiến D1, Thiếu tá Đoàn Trung T1, Võ Minh T, Nguyễn Minh T2, cùng dấu giáp lai của Phòng K2 Công an tỉnh B;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ IPHONE (mặt trước và mặt sau đã bị rạn nứt), số IMEI : 356450106342220 của T sử dụng liên lạc mua bán ma túy,

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H2 yêu cầu T bồi thường số tiền 14.500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị H2 số tiền

14.500.000đ. Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị H2 số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng)

[7] Các vấn đề khác: Đối với Lê Minh L hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong một vụ án khác. Với hành vi bán ma túy cho T vào ngày 25/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn D, đã cầm cố 01 điện thoại di động IPHONE 11 PROMAX (màu vàng đồng) từ Võ Minh T, nhưng không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Do đó, không có cơ sở để xử lý Nguyễn Văn D về hành vi này.

Đối với người tên Trần Thị Mỹ N (T thường gọi là "Nhồng") hỏi mua ma túy của T, không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 725.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) (14.500.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Võ Minh T phải chấp hành 10 (M1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-6-2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì số 423/1, 423/2 ngày 02 tháng 07 năm 2024, của Phòng K2 Công an tỉnh B.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61/BB.CCTHADS ngày 25/12/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Võ Minh T phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H2 số tiền là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 725.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

1.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13-5-2020, Nguyễn Thị Thu T4 nhờ anh Nguyễn Văn K1 sử dụng xe máy Wave S100 biển số 72K2.2689 chở T4 đi từ hẻm A đường L, phường T, thành phố V đến chung cư L đường C, phường I, thành phố V, khi đến hẻm bên phải của chung cư L khoảng 14 giờ 55 phút thì bị lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Biên phòng cửa khẩu C1, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B bắt quả tang T4 đang cầm trên tay 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt ngay sau đó T4 thả gói nilon đó xuống đất. T4 khai 01 gói nilon bị cơ quan chức năng thu giữ là ma túy đá, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T4 đã mua ma túy của một người thanh niên tên L2 (không rõ nhân thân lai lịch) tại L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá 1.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu để bán cho con nghiện nhằm mục đích kiếm lời, nhưng khi mới đến hẻm bên phải của chung cư L chưa thực hiện được hành vi mua bán thì bị bắt quả tang như trên. Tại thời điểm bắt quả tang cơ quan chức năng thu giữ của T4